TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 195/2024/HSST
Ngày: 09/8/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Việt Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Sơn Hóa**

2. Bà **Đào Minh Chi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Ng Q -** Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Phương Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 176/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa ra xét xử số 176/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa đối với các bị cáo:

1. **NGUYỄN TRẦN NG T** - Sinh năm 2002 tại Thái Bình; Giới tính: Nữ; HKTT: P* Dx tổ Y KĐT , xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số * ngõ ** phố ND, phường TP, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn B (sinh năm 1969); Con bà: Trần Thị V (sinh năm 1971); Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2023, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 06/02/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. **NGUYỄN CHÍ C**- Sinh năm 2003 tại Quảng Ninh; Giới tính: Nam; HKTT: tổ * NT, phường NK, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: số X ngõ Y phố VH, phường VH, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Xuân H2 (sinh

năm 1974); Con bà: Phạm Thị N (sinh năm 1973); Có vợ là Vũ Hạ V; Có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2023, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 06/02/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

3. **NGUYỄN PHÚC H**- Sinh năm 2003 tại Quảng Ninh; Giới tính: Nam; HKTT: Số * nhà ** phường BK, quận HBT, Hà Nội; Chỗ ở: Căn hộ X CC Y ngõ Z phố DĐN, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Doãn Th (sinh năm 1950); Con bà: Nguyễn Thị H3 (sinh năm 1982); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2023, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 06/02/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

4. **LƯƠNG HIỀN NG**- Sinh năm 2003 tại Quảng Ninh; Giới tính: Nữ; HKTT và chỗ ở: Tổ * CK, phường NK, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Văn B2 (sinh năm 1974); Con bà: Đoàn Thị H4 (sinh năm 1976); Gia đình bị cáo có 02 chị em , bị cáo là con thứ 1; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2023, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam ngày 06/02/2024. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

5**. VŨ HẠ V** - Sinh năm 2003 tại Quảng Ninh; Giới tính: Nữ; HKTT và chỗ ở: Tổ *, khu Z phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Thành Tr (sinh năm 1976); Con bà: Đinh Thị N2 (sinh năm 1982); Có chồng là Nguyễn Chí C; Có 01 con sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

*** Người bị hại:** Anh **Lưu Doãn Q**; Sinh năm 2000; HKTT: K6 HVT, thành phố LS, tỉnh LS; Chỗ ở: số * ngõ TH, phường CD, quận HBT, thành phố Hà Nội (Có đơn xin vắng mặt).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**:

1. Ông **Nguyễn Văn B**; sinh năm 1969; HKTT: P* Dx tổ Y KĐT , xã ĐX, huyện GL, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: số 10 ngõ 371 phố Nam Dư, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bà **Phạm Thị N**; sinh năm 1973; HKTT: tổ * NT, phường NK, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: số X ngõ Y phố VH, phường VH, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

3. Ông **Vũ Doãn Th**; sinh năm 1950; Chỗ ở: Căn hộ X CC Y ngõ Z phố DĐN, phường YH, quận CG, thành phố Hà Nội; (Có mặt tại phiên tòa).

4. Bà **Đoàn Thị H4**; sinh năm 1976; HKTT và chỗ ở: Tổ * CK, phường NK, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh; (Có mặt tại phiên tòa).

5. Ông **Vũ Thành Tr**; sinh năm 1976; HKTT và chỗ ở: Tổ *, khu ** phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

NGUYỄN TRẦN NG T (sinh năm: 2001; HKTT: P* D* KĐT ĐX, xã ĐX, huyện GL, TP Hà Nội) và anh Lưu Doãn Q (sinh năm: 2000, HKTT: Khối X, phường HVT, thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn), trước đây có quan hệ yêu đương. Ngày 13/9/2023, anh Q có vay của T số tiền 1.800.000 đồng, sau đó anh Q đã tự cắt liên lạc và chia tay với T mà không nói rõ lý do. Qua tìm hiểu, T được biết anh Q bỏ T để yêu và ở cùng Phạm Thùy Tr2(sinh năm: 2003; Nơi ở: Tổ X, phường PĐ, quận NTL, TP Hà Nội) nên T bức xúc muốn tìm anh Q để đòi tiền. T liên hệ với Tr2 qua tài khoản Facebook. Trong quá trình nói chuyện với nhau, T và Tr2 đều rất bức xúc về anh Q. Ngày 31/10/2023 và 01/11/2023, T có nhắn tin với Tr2 để nhờ Tr2 báo tin giúp khi nào anh Q về thì T và nhóm bạn của T đến gặp anh Q để đòi lại số tiền đã vay, đồng thời dạy cho anh Q một bài học. Ngày 01/11/2023 T có rủ Vũ Hạ V (sinh năm: 2003, HKTT: Tổ *, phường QT, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh) và LƯƠNG HIỀN NG(sinh năm: 2003, HKTT: Tổ X Khu CK, NK, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh) đi cùng, đến tối ngày 01/11/2023, cả nhóm hẹn nhau cùng đi ăn tại khu vực Bách Khoa (không nhớ địa chỉ cụ thể). Khi đến nơi V có rủ thêm NGUYỄN CHÍ C(sinh năm: 2003; HKTT: Tổ * NT, phường NK, thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh) và NGUYỄN PHÚC H(sinh năm: 2003; HKTT: số * nhà X, phường BK, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội) đi cùng để tham gia với cả nhóm. Sau đó, T với Tr2 trao đổi: nhóm T sẽ đến nhà Tr2 ngồi chờ anh Q về để giải quyết. Trước khi đi, T đã chuẩn bị các đồ vật gồm gồm: 01 đoạn dây cao su dạng ống màu đỏ, mắm tôm, trứng gà, kéo. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/11/2023, nhóm của T gồm T, V, Ng, C, H đi đến nhà thuê

của anh Q và Tr2 đang ở tại địa chỉ số * ngách X, ngõ Y BL, phường HL, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Khi đến nơi, như đã hẹn trước Tr2 ra mở cửa để cả nhóm vào nhà lên gác xép, chờ anh Q về.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/11/2023, anh Q về đến nhà gọi Tr2 ra mở cửa thì Tr2 đi từ gác xép xuống để mở cửa cho anh Q. Khi anh Q đi vào trong nhà thì bị C và H đi từ gác xép xuống, C yêu cầu anh Q viết cam kết trả nợ, anh Q không đồng ý nên bị C dùng tay phải quàng qua giữ vai trái của anh Q, yêu cầu đi lên gác xép để nói chuyện. Lúc này T, V, Ng vẫn đang ngồi ở trên gác xép. C đi lên đứng cạnh bên phải của anh Q, tay trái vẫn giữ vai. Lúc này, anh Q nói: "*Chúng mày muốn đòi tiền đúng không, để tao gọi bạn tao trả tiền*". T ngồi sát cửa sổ gác xép, bên trái sát cạnh T là V, Ng ngồi ở sát lan can, đối diện anh Q. H ngồi ở sát thang gỗ lên xuống, còn Tr2 ngồi chéo bên trái của H. Sau đó T hỏi anh Q "*Mày có trả tiền tao không*", anh Q trả lời "*Tao không có tiền trả".* Lúc này, C đứng bên phải của anh Q, tay trái của C vẫn ôm qua vai phải của anh Q, tay phải của C tháo kính của anh Q ra đưa cho Tr2 để Tr2 cất lên bàn cho anh Q. Sau đó, anh Q tự tháo túi ra và ném ra sát lan can cạnh vị trí của Ng ngồi. C ghì anh Q ngồi xuống, tay phải của C với sang bên túi quần bên trái của anh Q để lấy điện thoại nên đã làm điện thoại của anh Q rơi ra ngoài. Sau đó C nhặt điện thoại và dí vào mặt anh Q bắt mở khóa điện thoại nhưng anh Q không đồng ý. C ôm ghì anh Q làm anh Q bị ngửa người ra đằng sau thì anh Q bảo C đưa điện thoại để anh Q tự mở. Khi anh Q mở điện thoại xong, C cầm điện thoại của anh Q ném ra giữa nhà cách vị trí của C khoảng 70cm. Tr2 dùng điện thoại di động của Tr2 để chụp ảnh điện thoại anh Q nhưng không chụp được (điện thoại di động của Tr2 bị hỏng camera). Sau đó Tr2 cất điện thoại của anh Q vào trong túi xách của anh Q. Trong quá trình xảy ra, Tr2 thấy Ng lấy điện thoại của Ng để quay. T lấy điện thoại của T ra để cho anh Q xem và nói "bây giờ bạn bè của mày cũng không ai giúp mày nữa". Anh Q dùng tay lướt xem điện thoại của T và không nói gì. Sau đó, T và C bắt anh Q phải viết giấy cam kết trả nợ nhưng anh Q không đồng ý. Anh Q vùng vẫy và với người về phía túi định lấy điện thoại. Lúc này, C hô lên "H ơi giúp với" và C đã vòng ra phía sau sang bên trái của anh Q, H tiến đến quỳ bên cạnh phía bên phải của anh Q. C và H ghì ấn để bắt anh Q quỳ xuống, người chúi sát đất về phía trước. Tay trái của H giữ vai trái của anh Q, tay phải của H giữ vai phải của anh Q. C dùng hai tay ôm bụng và giữ tay của anh Q quặt ra đằng sau. Sau đó T đưa cho C 01 sợi dây cao su màu đỏ để C sử dụng trói tay của anh Q nhưng do dây làm bằng cao su co giãn nên C không trói được. Anh Q nói với cả nhóm là *"Bây giờ để tao viết giấy nợ rồi đúng hẹn tao trả".* Sau đó, T hỏi Tr2 là bàn gập để đâu thì Tr2 chỉ chỗ cho T vị trí chiếc bàn gập của Tr2 tại chân cầu thang tầng 1.T đi xuống tầng 01 để lấy chiếc bàn để ở chân cầu thang mang lên đặt giữa gác xép. T lấy giấy và bút ra để lên bàn cho anh Q viết giấy nhận nợ. Lúc này, H về ngồi cạnh cầu thang, Tr2 vẫn ngồi vị trí cũ, C và T ngồi cạnh anh Q. C đọc nội dung để cho anh Q viết giấy cam kết trả tiền cho T. Sau khi anh Q

viết xong thì cả nhóm của T yêu cầu anh Q phải giơ tờ giấy lên để chụp ảnh, bắt anh Q đọc nội dung giấy cam kết để Ng và T quay lại bằng điện thoại. Sau khi đọc xong thì C gập chiếc bàn lại và cất ở góc gác xép. Sau đó, Tr2 đứng lên để nói chuyện với anh Q. Giữa Q và Tr2 xảy ra cãi chửi nhau về chuyện tình cảm, Q định lao vào đánh Tr2 thì bị Tr2 dùng tay phải tát một cái vào má trái của Q, anh Q đã dùng chân phải đạp một cái vào bụng của Tr2 làm Tr2 va vào cửa sổ gác xép. Thấy Tr2 bị đánh nên cả nhóm của T, C, H, Ng và V xông lên can ngăn thì bị anh Q đẩy ra làm V ngã xuống sàn. C dùng hai tay và người ôm ghì Q, đẩy làm anh Q ngã về phía trước, anh Q quỳ chân và mặt úp xuống đệm. T đi ra trước mặt anh Q, tay trái túm tóc kéo lên, tay phải tát một cái vào mặt. Tiếp sau đó, V đi ra phía trước mặt anh Q, đứng cạnh T và dùng tay trái tát 3 đến 4 phát vào má phải của anh Q. Tr2 cũng lao vào dùng tay phải tát một cái vào má trái của anh Q. T bắt Q phải quỳ xuống xin lỗi Tr2 và T, anh Q không đồng ý thì T cầm chiếc kéo lấy từ túi của T, đe dọa và nói "mày thích tao làm một đường quốc lộ 1 lên đầu không". Do sợ T cắt tóc thật, anh Q đã quỳ xuống xin lỗi Tr2 và T. T đứng chéo trước mặt bên phải Q, V đứng chéo trước mặt bên trái cách anh Q, Ng đứng chéo đằng sau cách anh Q. T dùng kéo cắt tóc ở đỉnh đầu của anh Q. V và Ng lần lượt cầm kéo cắt tóc của anh Q. T đưa kéo cho Tr2 thì một tay Tr2 cầm kéo và 1 tay túm ngược tóc anh Q lại làm tóc bị đứt.

Tiếp sau đó, T bắt anh Q phải cởi hết quần áo, anh Q không đồng ý. T đe dọa *"mày thích tự cởi hay để bọn tao cởi"*. Do sợ bị đánh tiếp nên anh Q đã cởi hết quần áo ra, ngay sau đó anh Q tự mặc hết quần áo lại. T đi xuống tầng 1 lấy chiếc chậu nhựa màu xanh ở phòng giặt đồ bên tay phải và mang lên gác xép. T để chậu ở giữa gác xép, cách lan can 130cm, cách Q 40cm, cách cửa sổ 65cm. T ngồi cạnh chậu đổ nước mắm, mắm tôm, trứng cho vào chậu. T dọa anh Q *"bây giờ mày muốn đổ vào đầu hay để tao gội"*. Anh Q buộc phải tự nhúng đầu vào trong chậu nước hỗn hợp trên. Sau đó, anh Q đi xuống tầng 1 để gội đầu. Cả nhóm của T ở trên ném đồ của Q xuống và đuổi đi, anh Q đã dọn đồ cá nhân, sau đó đến Cơ quan C an để trình báo nội dung sự việc trên.

Ngày 03/11/2023, NGUYỄN TRẦN NG T, Nguyễn Chí C, Nguyễn Phúc H, Vũ Hạ V, LƯƠNG HIỀN NG đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của anh Lưu Doãn Q: 01 đoạn dây cao su dạng ống màu đỏ dài 1m30, 2 đầu có mối bằng kim loại mầu trắng.

- Thu giữ của NGUYỄN TRẦN NG T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 vỏ máy màu mận vàng có số IMEI: 353975104464678, đã qua sử dụng; 01 tờ giấy cam kết có kích thước 25cm x 17 cm.

- Thu giữ của Nguyễn Chí C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen có IMEI: 352983116385288, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Lương Hiền Ng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng có IMEI: 356109097836067, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Vũ Hạ V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh có IMEI: 353826100445478, vỏ máy phía sau bị rạn vỡ, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Phúc H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax vỏ máy màu vàng có số IMEI:351596243369248, đã qua sử dụng.

Toàn bộ số vật chứng trên đã được chuyển Chi cục thi hành án Dân sự quận Hoàng Mai chờ xử lý. Riêng đối với 01 tờ giấy cam kết có kích thước 25cm x 17cm lưu hồ sơ vụ án.

T tích của anh Lưu Doãn Q: 01 vết xước chiều dài kích thước khoảng 03 cm phía trên cách mũi bên trái có 01 vết xước kích thước khoảng 01cm. Anh Q từ chối khám T do T tích nhỏ, tự chịu trách nhiệm về T tích của mình. Không có đề nghị gì khác.

Đối với Phạm Thùy Tr2: Xuất phát do quá trình chung sống với anh Q, Tr2 và anh Q phát sinh mâu thuẫn nên khi thấy T hỏi địa chỉ nhà thuê của anh Q và Tr2, Tr2 đã cung cấp cho nhóm của NGUYỄN TRẦN NG T. Quá trình xảy ra vụ việc, Tr2 có mặt, chứng kiến nhưng do nhóm của T đông người và lý do T gặp anh Q không liên quan đến Tr2 nên không dám can ngăn nhóm của T. Tr2 có cung cấp địa chỉ cho T là do T nhiều lần chủ động liên hệ yêu cầu Tr2 cung cấp địa chỉ và giờ đi làm về của anh Q cho T. Do không muốn bị T làm phiền nên Tr2 đã nhắn tin địa chỉ cho T. Trước khi xảy ra sự việc T không bàn với Tr2 về việc đòi nợ hay làm nhục anh Q cụ thể như thế nào, sự việc xảy ra Tr2 không được biết trước. Tr2 không có chung mục đích với nhóm của T để chiếm đoạt 1.800.000 đồng của anh Lưu Doãn Q. Do đó, hành vi của Tr2 chưa đủ căn cứ xác định đồng phạm với NGUYỄN TRẦN NG T, Nguyễn Chí C, Nguyễn Phúc H, Vũ Hạ V, LƯƠNG HIỀN NGphạm tội Cướp tài sản theo Điều 168 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với hành vi xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của NGUYỄN TRẦN NG T, Nguyễn Chí C, Nguyễn Phúc H, Vũ Hạ V, Lương Hiền Ng, Phạm Thùy Tr2 đối với Lưu Doãn Q: Anh Q đã có đơn xin rút đơn và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng trên. Ngày 15/5/2024, Công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với NGUYỄN TRẦN NG T, Nguyễn Chí C, Lương Hiền Ng, Nguyễn Phúc H, Vũ Hạ V và Phạm Thùy Tr2 về hành vi xúc phạm, lăng mạ, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm của người khác quy định tại điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP với mức phạt 2.500.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 08/11/2023, gia đình NGUYỄN TRẦN NG T, Nguyễn Chí C, Lương Hiền Ng, Nguyễn Phúc H, Vũ Hạ V đã bồi thường dân sự cho anh Lưu Doãn Q số tiền 60.000.000 đồng. Hiện anh Lưu Doãn Q không có yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với NGUYỄN TRẦN NG T, Nguyễn Chí C, Lương Hiền Ng, Nguyễn Phúc H, Vũ Hạ V.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo NGUYỄN TRẦN NG T, Nguyễn Chí C, Nguyễn Phúc H, Vũ Hạ V, LƯƠNG HIỀN NG về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Lưu Doãn Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu bồi thường gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B, bà Phạm Thị N, ông Vũ Doãn Th, bà Đoàn Thị H4, ông Vũ Thành Tr có mặt tại phiên tòa và có ý kiến: các ông bà tự nguyện cho các bị cáo số tiền đã bồi thường cho bị hại, không yêu cầu các bị cáo phải trả lại và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do các bị cáo còn trẻ, suy nghĩ còn bồng bột; các bị cáo còn đang đi học và chỉ có mục đích đòi lại tiền cho vay mà không có mục đích chiếm đoạt tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền Công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 168; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN TRẦN NG T** từ 38 đến 40 tháng tù về tội Cướp tài sản. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2023 đến ngày 06/02/2024.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 168; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN CHÍ C** 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN PHÚC H** 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo **LƯƠNG HIỀN NG** 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 168; Điểm b, n, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Hạ V** 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự , xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy một đoạn dây cao su dạng ống màu đỏ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tịch thu sung sũy Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen thu giữ của bị cáo T, bị cáo Ng và bị cáo C.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro của các bị cáo H, V.

Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên và của các Cơ quan tiến hành tố tụng.

Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và các Cơ quan tiến hành tố tụng cơ bản đảm bảo đúng thủ tục tố tụng quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Hồi 01 giờ 30 phút ngày 02/11/2023, NGUYỄN TRẦN NG T, Nguyễn Chí C, Nguyễn Phúc H,Vũ Hạ V và LƯƠNG HIỀN NGđã có hành vi chửi bới, đe dọa và dùng vũ lực đối với anh Lưu Doãn Q, để ép anh Q phải viết giấy nhận nợ nhằm chiếm đoạt số tiền 1.800.000

đồng tại địa chỉ số * ngách X ngõ Y BL, phường HL, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Hành vi của các bị cáo NGUYỄN TRẦN NG T, Nguyễn Chí C, Nguyễn Phúc H, Lương Hiền Ng, Vũ Hạ V đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản C dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang; bị cáo C có ông bà ngoại được tặng huân chương kháng chiến nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Vũ Hạ V phạm tội khi đang có thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy bị cáo NGUYỄN TRẦN NG T là người khởi xướng, chuẩn bị các đồ vật và rủ các bị cáo C, H, Ng, V đi cùng T để gây áp lực cho bị hại nên bị cáo T có vai trò cao nhất. Bị cáo NGUYỄN CHÍ C là người giúp sức cho bị cáo T, bị cáo C có sử dụng vũ lực với bị hại nhưng mục đích là để yêu cầu bị hại ngồi nói chuyện với bị cáo T về việc bị hại nợ tiền. Bị cáo NGUYỄN PHÚC H chỉ giúp bị cáo C giữ vai bị hại khi bị cáo C gọi nhờ giúp khi bị hại chống cự nên vai trò của bị cáo H thấp hơn bị cáo C. Các bị cáo LƯƠNG HIỀN NG và Vũ Hạ V được bị cáo T rủ đi cùng và chỉ chứng kiến, không trực tiếp gây áp lực khiến bị hại phải viết giấy cam kết. Việc bị cáo Ng và bị cáo V có hành vi tát, cắt tóc bị hại là sau khi bị hại đã viết giấy cam kết trả nợ cho bị cáo T. Nên vai trò của bị cáo Ng và bị cáo V là thấp nhất.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng; các bị cáo C, H, Ng, V thực hiện hành vi với vai trò là đồng phạm giúp sức, không được hưởng lợi chỉ đi cùng bị cáo T để gây áp lực khiến bị hại phải viết giấy cam kết trả nợ mà không có mục đích chiếm đoạt tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe bị cáo. Hành vi của các bị cáo xuất phát từ việc bị hại vay tiền của bị cáo T nH

không trả, sau đó thay đổi nơi ở và cắt đứt liên lạc với bị cáo T khiến bị cáo T bức xúc nên tìm mọi cách đòi tiền bị hại và bị cáo T rủ các bị cáo C, H, Ng, V đi cùng để bị hại thấy đông người sẽ trả số tiền đã vay. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo C, H, Ng, V được hưởng án treo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Gia đình các bị cáo tự nguyện cho các bị cáo toàn bộ số tiền đã bồi thường cho bị hại và không yêu cầu các bị cáo phải trả lại nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự , xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy một đoạn dây cao su dạng ống màu đỏ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tịch thu sung qũy Nhà nước điện thoại di động thu giữ của bị cáo T, bị cáo C và bị cáo Ng.

- Trả lại điện thoại di động cho bị cáo H, V.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo NGUYỄN TRẦN NG T, Nguyễn Chí C, Nguyễn Phúc H, Lương Hiền Ng, Vũ Hạ V phạm tội Cướp tài sản.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN TRẦN NG T 38 (Ba mươi tám) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2023 đến ngày 06/02/2024.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN CHÍ C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NGUYỄN CHÍ Ccho UBND phường Vĩnh H, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **NGUYỄN PHÚC H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo,** thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo NGUYỄN PHÚC H cho UBND phường YH, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **LƯƠNG HIỀN NG 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo,** thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo LƯƠNG HIỀN NG cho UBND phường NK, Thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 168; Điểm b, n, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Hạ V 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nH cho hưởng án treo,** thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Hạ V cho UBND phường QT, Thành phố UB, tỉnh Quảng Ninh và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Gia đình các bị cáo tự nguyện cho các bị cáo toàn bộ số tiền đã bồi thường cho bị hại và không yêu cầu các bị cáo phải trả lại nên không xét.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy một đoạn dây cao su dạng ống màu đỏ liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Tịch thu sung sũy Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu vàng có số imei 353975104464678 thu giữ của bị cáo T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen có số imei 352983116385288 thu giữ của bị cáo C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng có số imei 356109097836067 thu giữ của bị cáo Ng.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 promax màu vàng có số imei 351596243369248 thu giữ của bị cáo H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xanh có số imei 353826100445478 thu giữ của bị cáo V.

Số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Cơ quan thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội theo phiếu nhập vật chứng số 0177 ngày 04/6/2024.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án.

Các bị cáo NGUYỄN TRẦN NG T, Nguyễn Chí C, Nguyễn Phúc H, Lương Hiền Ng, Vũ Hạ V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND Q. Hoàng Mai, Hà Nội;*
- *C an Q. Hoàng Mai, Hà Nội;*
- *TAND TP Hà Nội;*
- *Thi hành án Q. Hoàng Mai, Hà Nội;*
- *Sở tư pháp TP Hà Nội;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Việt Anh